

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Lê Thị Hồng.
 2. Ông Nguyễn Đình Hùng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 07/6/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07/01/1985 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H (chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1954; có vợ là Đặng Thị M, sinh năm: 1984, có 02 con sinh năm 2010 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1953. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952
- Ông Trần Mạnh H, sinh năm: 1975
- Ông Trần Văn B, sinh năm: 1977

Cùng trú tại: Tổ dân phố 2 M, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Mạnh H ủy quyền cho ông Trần Văn B, sinh năm: 1977. Trú tại: Tổ dân phố 2 M, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ H V. Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H – Tổng giám đốc. Ông Nguyễn Xuân H ủy quyền cho ông Trần Hữu V – Tuần tra kiểm tra cầu đường bộ tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2018, có mặt.

Bị đơn dân sự:

- Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy T N. Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Mạnh H – Tổng giám đốc. Ông Bùi Mạnh H ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Đăng K – Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại TQP tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 294/018/GUQ/TNE&C ngày 02/6/2018, vắng mặt.

- Công ty TNHH xây dựng và thương mại TQP. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Đăng K – Giám đốc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị C, sinh năm: 1960. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 27/02/2018, Trần Văn C điều khiển xe ô tô ben, biển kiểm soát 49C-13951 chạy trên đường tránh Nam Hải Vân, theo hướng từ Tuý Loan về hầm Hải Vân, khi đi đến đoạn thuộc thôn Phú Thượng, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang thì cùng lúc này có 01 xe ô tô khác đang chạy phía trước cùng chiều, do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi C đánh tay lái sang trái lưu thông trên phần chiều đường ngược lại để vượt xe phía trước thì tông vào xe mô tô 43R1-6146 do anh Trần Văn L điều khiển chạy theo chiều ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông L chết tại chỗ và gây hư hỏng một số trụ và thanh kim loại rào chắn bảo vệ hành lang đường bộ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 36 ngày 04/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y TP.Đà Nẵng kết luận: ông Trần Văn L tử vong do bị đa chấn thương.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43R1-6146
- 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-13951 kèm theo giấy đăng ký xe
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 49C-13951

- 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 49C-13951, có các số lần lượt là 180006468, 0053944, 170193669.

- 01 giấy phép lái xe hạng A 1, C và 01 giấy phép lái xe hạng C cùng mang tên Trần Văn C

Về xử lý tang vật:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-13951 kèm theo giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 49C-13951, 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 49C-13951, có các số lần lượt là 180006468, 0053944, 170193669.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A 1, C và 01 giấy phép lái xe hạng C cùng mang tên Trần Văn C hiện đang tiếp tục tạm giữ.

- Đối với xe mô tô 43R1-6146, qua điều tra xác định chiếc xe này do Lý Thị Thu H trú tại số nhà đường N, quận H, TP.Đà Nẵng đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác minh tại khu vực này không có địa chỉ nêu trên, cũng như không có người nào tên Lý Thị Thu H, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để điều tra xử lý sau.

Về phần trách nhiệm dân sự:

- Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Văn C và chủ phương tiện đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Đối với thiệt hại do hư hỏng một số trụ H và thanh rào chắn bảo vệ hành lang đường bộ: Quá trình điều tra, chủ xe ô tô 49C-13951 đã bồi thường cho đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ HV số tiền 22.765.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện theo uỷ quyền không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSHHV ngày 23.4.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn C và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt Trần Văn C từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Trần Văn C 01 giấy phép lái xe hạng A 1, C cấp ngày 22/7/2015 có giá trị đến ngày 22/7/2020 và 01 giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 14/3/2018 có

giá trị đến ngày 14/3/2023 cùng số 520133008310 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp cùng mang tên Trần Văn C.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bà Hồ Thị C trình bày: Bà và ông Trần Văn L sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn vì ông L và bà Nguyễn Thị H vẫn là vợ chồng. Sau khi ông L chết, vì tình cảm tôi đã bỏ tiền ra lo chi phí mai táng cho ông L, nhưng gia đình ông L không hoàn trả tiền, đồng thời trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Đức Đăng K - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại T Q P đã thỏa thuận miệng khi nào bán được xe sẽ hỗ trợ cho tôi tiền lo chi phí mai táng và tiền cúng 49 ngày ông L nhưng đến nay vẫn chưa hỗ trợ. Tại phiên tòa hôm nay, tôi không có chứng cứ gì chứng minh về các chi phí mai táng cho ông L, khi nào có chứng cứ tôi sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ H V ông Trần Hữu V trình bày: Vụ tai nạn xảy ra đã làm hư hỏng một số trụ H và thanh rào chắn bảo vệ hành lang đường bộ, chi phí để khắc phục sửa chữa là 22.765.000 đồng, ông V đã nhận đủ số tiền đó và không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 27.02.2018, Trần Văn C điều khiển xe ô tô biển số 49C – 13951 đi trên đường tránh Nam Hải Vân, theo hướng từ Túy Loan đi hầm Hải Vân, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Phú Thượng, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ và vượt xe không đúng quy định nên đã tông vào xe mô tô 43R1-6146 do

ông Trần Văn L điều khiển theo chiều ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho ông Trần Văn L bị tử vong. Hành vi nêu trên của Trần Văn C đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Đây là đoạn đường dốc, trời mưa, mặt đường trơn trượt, bị cáo lái xe thiếu quan sát, khi điều khiển xe ô tô vượt xe phía trước khi có xe đi ngược chiều trong đoạn đường định vượt và không giảm tốc độ đến mức an toàn là đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn lỗi hoàn toàn là do bị cáo coi thường pháp luật nên gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đồng thời đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo Trần Văn C và Công ty TNHH xây dựng và thương mại T Q P đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Văn L 130.000.000 đồng, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm và không khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với thiệt hại do hư hỏng một số trụ H và thanh rào chắn bảo vệ hành lang đường bộ: chủ xe ô tô 49C-13951 đã bồi thường cho đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ H V số tiền 22.765.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện theo uỷ quyền không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Văn C đã bồi thường cho bà Hồ Thị C số tiền 3.000.000đ thiệt hại do hư hỏng xe 43R1-6146. Sau khi nhận đủ số tiền trên, bà C không yêu cầu nhận lại xe nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bà Hồ Thị C yêu cầu bồi thường chi phí mai táng và tiền cúng 49 ngày cho ông Trần Văn L, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và bà thống nhất khi nào có chứng cứ sẽ yêu cầu giải quyết sau. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết yêu cầu này, nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]Về Xử lý tang vật:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-13951 kèm theo giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 49C-13951 và 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 49C-13951, có các số lần lượt là 180006468, 0053944, 170193669, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho ông Nguyễn Đức Đăng K là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy T N theo quy định của pháp luật và không ai có yêu cầu, khiếu nại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 43R1-6146, xe này do Lý Thị Thu H trú tại đường N, quận H, TP.Đà Nẵng đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh không có địa chỉ nêu trên, cũng như không có người nào tên Lý Thị Thu H, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để điều tra xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A 1, C cấp ngày 22/7/2015 có giá trị đến ngày 22/7/2020 và 01 giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 14/3/2018 có giá trị đến ngày 14/3/2023 cùng số 520133008310 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp cùng mang tên Trần Văn C hiện đang do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang giữ, HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn C 02 giấy phép lái xe này.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1.*Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Trần Văn C** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho Trần Văn C 01 giấy phép lái xe hạng A 1, C cấp ngày 22/7/2015 có giá trị đến ngày 22/7/2020 và 01 giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 14/3/2018 có giá trị đến ngày 14/3/2023 cùng số 520133008310 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp cùng mang tên Trần Văn C (do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tạm giữ).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đại diện người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo